

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN T  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/DS-ST  
Ngày 02- 02-2021  
V/v “Tranh chấp hợp đồng  
mua bán”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T-TỈNH LONG AN**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn H

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1.Ông Hà Minh T

2.Bà Trần Thị N

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Anh K – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân T.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T:*** Ông Lê Văn H - Kiểm sát viên.

Các ngày 15, 18 tháng 01 và ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 243/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2020. Thụ lý bổ sung số 243A/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2020. Thụ lý bổ sung số 243B ngày 25 tháng 01 năm 2021 về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:135/2020/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2020/QĐST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2020; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2021/QĐST-DS ngày 15/01/2021; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 02/2021/QĐST-DS ngày 22/01/2021; Thông báo mở lại phiên tòa số 02/2021/TB-TA ngày 25/01/2021 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn:* Đại lý phân phối thức ăn, thuốc thủy sản Xuân A

Địa chỉ: ấp Gò Nôi, xã Nhơn Hòa, huyện Tân T, tỉnh Long An.

Người đại diện hộ kinh doanh: Bà Mai Thị HL, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp M, xã Mỹ Hạnh N, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Mai Thị HL: Bà Nguyễn Thu S, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp Bằng L, xã Tân N, huyện Tân T, tỉnh Long An (Văn bản ủy quyền 12/7/2020), (có mặt).

2. *Bị đơn*: Ông Ngô Duy Kh, sinh năm 1981

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982

Địa chỉ: khu phố 3, thị trấn Tân T, huyện Tân T, tỉnh Long An (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Huỳnh Thị Ng, sinh năm 1989. Địa chỉ: khu phố 3, thị trấn Tân T, huyện Tân T, tỉnh Long An (có đơn xin vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị Xuân A, sinh năm 1997. Địa chỉ: ấp Tân L, xã Nhơn N, huyện Tân T, tỉnh Long An (có mặt).

- Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp 2, xã Đức Hòa Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn Đại lý phân phối thức ăn, thuốc thủy sản Xuân A, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thu S trình bày*: Vào khoảng tháng 11 năm 2018 ông Kh đến Đại lý phân phối thức ăn, thuốc thủy sản Xuân A (viết tắt Đại lý) để trao đổi, về việc Đại lý cung cấp thức ăn và thuốc thủy sản cho ông Kh. Sau khi thỏa thuận tháng 11/2018 Đại lý đã cung cấp thức ăn, thuốc thủy sản đầy đủ cho ông Kh trong việc nuôi cá 04 Ao như sau:

Đợt 01: Đến ngày 16/4/2019 lập sổ chốt nợ giữa ông Kh với Đại lý đối với Ao số 1 và Ao số 2 thì ông Kh nợ 322.573.000đồng.

Ngày 29/4/2019 đến ngày 15/01/2020 Đại lý tiếp tục cung cấp cho ông Kh đối với Ao số 1. Đến ngày 15/01/2020 Đại lý lập sổ chốt nợ với ông Kh của Ao số 1 là 714.710.000đồng, ông Kh trả cho Đại lý 350.000.000đồng, ông Kh còn nợ Ao số 1 là 364.710.000đồng.

Ngày 07/4/2020 đến ngày 15/01/2020 Đại lý tiếp tục cung cấp cho ông Kh đối với Ao số 2. Đến ngày 15/1/2020 lập sổ chốt nợ với ông Kh của Ao số 2 là 1.211.055.000đồng, ông Kh trả cho Đại lý 350.000.000đồng, ông Kh còn nợ Ao số 2 là 861.055.000đồng.

Ngày 07/4/2020 đến ngày 15/1/2020 Đại lý tiếp tục cung cấp cho ông Kh đối với Ao số 3. Đến ngày 15/1/2020 Đại lý lập sổ chốt nợ với ông Kh của Ao số 3 là 863.998.000đồng, ông Kh có trả lại thức ăn do sử dụng không hết số tiền 22.800.000đồng và ông Kh còn nợ 841.198.000đồng, sau đó ông Kh có trả Đại lý 350.000.000đồng, ông Kh còn nợ Ao số 3 là 491.198.000đồng.

Ngày 03/5/2019 đến ngày 15/01/2020 Đại lý tiếp tục cung cấp cho ông Kh đối với Ao số 4. Đến ngày 15/01/2020 Đại lý lập sổ chốt nợ với ông Kh của ao số 4 là 546.540.000đồng, ông Kh có trả lại thức ăn do không sử dụng hết số tiền 375.000đồng và ông Kh còn nợ lại 546.165.000đồng, sau đó ông Kh có trả Đại lý 350.000.000đồng, ông Kh còn nợ Ao số 4 là 196.165.000đồng.

Đợt 2:

Ngày 09/1/2020 đến ngày 05/9/2020 Đại lý tiếp tục cung cấp cho ông Kh đối với Ao số 1. Đến ngày 05/9/2020 Đại lý lập sổ chốt nợ với ông Kh của Ao số 1 là 68.580.000đồng.

Ngày 09/1/2020 đến ngày 05/9/2020 Đại lý tiếp tục cung cấp cho ông Kh đối với Ao số 2. Đến ngày 05/9/2020 Đại lý lập sổ chốt nợ với ông Kh của Ao số 2 là 109.930.000đồng.

Ngày 12/1/2020 đến ngày 05/9/2020 Đại lý tiếp tục cung cấp cho ông Kh đối với Ao số 3. Đến ngày 05/9/2020 Đại lý lập sổ chốt nợ với ông Kh của Ao số 3 là 36.238.000đồng.

Ngày 06/2/2020 đến ngày 05/9/2020 Đại lý tiếp tục cung cấp cho ông Kh đối với Ao số 4. Đến ngày 05/9/2020 Đại lý lập sổ chốt nợ với ông Kh của Ao số 4 là 6.090.000đồng. Nay yêu cầu ông Kh và bà H có nghĩa vụ trả tổng số tiền 2.456.529.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

*Bị đơn ông Ngô Duy Kh trình bày:* Năm 2018 ông đến Đại lý mua thức ăn, thuốc thủy sản nuôi cá tra bột 4 ao (4 khu). Ông hùn vốn nuôi cá đối với Ao cá số 1 gồm ông Võ Văn Diễm, ông Nguyễn Thành H. Ao cá số 2 gồm ông Võ Văn Diễm, ông Võ Thành H, bà Nguyễn Thị Quyên. Ao cá số 3 gồm ông Nguyễn Minh Tâm. Ao cá số 4 gồm ông Nguyễn Văn Mùm. Mặc dù việc nuôi cá có hùn với nhiều người nhưng chỉ một mình ông đến Đại lý để thỏa thuận việc mua bán thức ăn, thuốc thủy sản nuôi cá tra bột. Đại lý có thỏa thuận hỗ trợ phí thuê xe vận chuyển thức ăn 60.000đồng /1 tấn thức ăn. Khoản tháng 4/2018 Đại lý bắt đầu cung cấp thức ăn, thuốc thủy sản cho ông đến khoảng tháng 02/2020 thì ngưng cung cấp. Sau các lần thu hoạch cá thì ông và Đại lý có lập sổ chốt nợ các lần cụ thể như sau:

Đợt 1: Ngày 16/4/2019 ông có lập sổ chốt nợ với Đại lý đối với Ao cá số 2 là 322.573.000đồng

Ngày 29/4/2019 đến ngày 07/12/2019 có chốt nợ Ao số 1 là 689.260.000đồng và trả Đại lý 350.000.000đồng, còn nợ Ao cá số 1 số tiền 339.260.000đồng.

Ngày 19/4/2019 đến ngày 25/9/2019 có chốt nợ Ao cá số 2 là 521.385.000đồng (đã trừ nợ cũ là 322.573.000đồng có ký nhận chốt sổ ngày 16/4/2018). Sau đó Đại lý tiếp tục cung cấp đến ngày 29/12/2019 là 347.050.000đồng. Tổng cộng nợ Đại lý Ao cá số 2 là 868.435.000đồng và trả 350.000.000đồng, nên còn nợ Ao cá số 2 là 518.435.000đồng.

Ngày 07/4/2019 đến 22/12/2019 có chốt nợ Ao cá số 3 là 865.198.000đồng và trả Đại lý 350.000.000đồng, nên còn nợ Ao cá số 3 là 515.198.000đồng.

Ngày 03/5/2019 đến ngày 07/12/2019 có chốt nợ Ao cá số 4 nợ 546.155.000đồng, có trả đại lý 350.000.000đồng, nên còn nợ Đại lý Ao cá số 4 là 196.115.000đồng.

Đợt 2: Ngày 09/01/2020 đến ngày 19/02/2020 có chốt nợ Ao cá số 1 nợ

Đại lý là 68.560.000đồng.

Ngày 09/01/2020 đến ngày 19/02/2020 có chốt nợ Ao cá số 2 nợ Đại lý là 109.930.000đồng.

Ngày 12/01/2020 đến ngày 06/02/2020 có chốt nợ Ao cá số 3 nợ Đại lý là 36.238.000đồng.

Ngày 06/02/2020 có chốt nợ Ao cá số 4 nợ Đại lý là 6.090.000đồng. Từ ngày 06/02/2020 đến nay Đại lý Xuân A ngưng cung cấp thức ăn, thuốc thủy sản cho ông.

Nay ông thống nhất còn nợ đại lý 1.789.886.000đồng, do các hộ hùn vốn nuôi chung đang gặp khó khăn vì dịch bệnh nên xin trả 02 lần. Lần thứ nhất ngày 30/12/2020 ông trả 900.000.000đồng, lần thứ hai ngày 30/3/2021 trả số tiền còn lại 889.886.000đồng.

*Bà Nguyễn Thị H trình bày:* Việc làm ăn của chồng bà là ông Kh thì bà không biết do bà bận việc buôn bán. Nay bà đồng ý cùng với ông Kh trả Đại lý Xuân A số tiền 1.789.886.000đồng.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

*-Bà Huỳnh Thị Ng trình bày:* Khoảng tháng 4/2019 ông Ngô Duy Kh và bà Nguyễn Thị H có đến Đại lý Xuân A để trao đổi về việc mua bán thức ăn, thuốc nuôi cá. Sau khi thỏa thuận thì Đại lý đồng ý cung cấp thức ăn, thuốc thủy sản cho ông Ngô Duy Kh và bà Nguyễn Thị H để nuôi cá tra bột trên hợp đồng miệng, ông Kh và bà H thỏa thuận kết thúc vụ nuôi cá sẽ thanh toán toàn bộ số tiền nợ cho Đại lý. Nhưng sau khi kết thúc vụ nuôi ông Kh, bà H chỉ thanh toán cho số tiền 1.400.000.000đồng gồm các phiếu thu ngày: Ngày 25/9/2019 thu 400.000.000đồng, ngày 25/12/2019 thu 500.000.000đồng, ngày 26/12/2019 thu 500.000.000đồng. Sau đó Đại lý nhắc nhở ông Kh, bà H nhiều lần thanh toán số tiền còn nợ lại, hiện nay ông Kh, bà H còn nợ Đại lý số tiền 2.456.529.000đ.

Trước đó năm 2018 ông Kh, bà H có thỏa thuận buôn bán với Đại lý về việc giao thức ăn và thuốc. Ngày 16/4/2019 ông Kh có đến Đại lý chốt sổ và xin nợ Đại lý số tiền nợ cũ là 322.573.000đồng, đến ngày 15/01/2020 Đại lý chốt sổ cuối cùng số nợ ông Kh, bà H đã đồng ý ký nhận còn thiếu Đại lý Xuân A số tiền nợ 2.456.529.000đ.

*-Ông Nguyễn Thanh S trình bày:* Năm 2018 đến năm 2019 ông làm công cho Đại lý Xuân A, thời gian ông không nhớ nhưng cô Ng là kế toán của Đại lý kêu ông đến Ngân hàng nông thôn và phát triển nông thôn - chi nhánh huyện Tân T nhận 500.000.000đồng tiền mặt của ông Kh trả tiền nợ thức ăn, thuốc thủy sản, số tiền này sau đó ông có giao lại cho cô Ng.

*-Bà Nguyễn Thị Xuân A trình bày:* Vào ngày 25/9/2019 bà cùng với bà Ng đến UBND xã Nhơn Hòa (nơi ông Kh công tác) để nhận của ông Kh tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản là 400.000.000đồng. Đến ngày 26/12/2019 bà có nhận của ông Ngô Duy Kh 500.000.000đồng bằng hình thức ông Kh chuyển khoản

cho bà thông qua Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh Tân T. Ngoài ra bà không còn nhận thêm khoản tiền nào của ông Kh.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T phát biểu ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật:

-Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật” Tranh chấp hợp đồng mua bán” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS)

-Thời hạn chuẩn bị xét xử: Đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 203 BLTTDS.

- Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ theo đúng quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc chấp hành pháp luật: Đối với người tham gia tố tụng đối với nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cơ bản chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định Điều 70,71,72 BLTTDS năm 2015

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa nhận thấy:

Nguyên đơn, bị đơn đã cung cấp các chứng cứ chứng minh và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được. Xác định việc mua bán thức ăn, thuốc thủy sản giữa đại lý Xuân A và ông Ngô Duy Kh, bà Nguyễn Thị H không có làm hợp đồng mà chỉ thỏa thuận miệng đã được các đương sự thống nhất thừa nhận nên xác định việc mua bán thức ăn, thuốc thủy sản giữa Đại lý Xuân A và ông Kh, bà H có thật.

Căn cứ vào 04 quyền sở ghi chép, theo dõi việc mua bán thức ăn, thuốc thủy sản, chốt nợ giữa Đại lý Xuân A với ông Kh, bà H, có chữ ký xác nhận của ông Kh và bà H. Xác định được ông Kh, bà H có mua thức ăn, thuốc thủy sản từ Đại lý để nuôi cá tra bột gồm 04 ao với tổng số tiền nợ bao gồm nợ của năm 2018 là 322.573.000đồng và nợ phát sinh của năm 2019, 2020 tổng cộng là 3.835.388.000đồng (Trong đó Ao số 1 nợ 757.840.000đồng, Ao số 2 nợ 1.647.857.000đồng, Ao số 3 nợ 552.255.000đồng, Ao số 4 nợ 877.436.000đồng), đã trả được 1.400.000.000đồng ( phù hợp với phiếu thu tiền của Đại lý Xuân A ngày 25/9/2019 là 400.000.000đồng, phiếu thu tiền ngày 12/12/2019 là 500.000.000đồng và ngày 26/12/2019 gửi qua tài khoản Xuân A là 500.000.000đồng, đã được Ngân hàng xác nhận). Hiện nay ông Kh, bà H còn nợ Đại lý Xuân A là 2.435.388.000đồng.

Phía bị đơn thống nhất với nguyên đơn về tổng số nợ mà bị đơn đã mua thức ăn, thuốc thủy sản của Đại lý Xuân A bao gồm của năm 2018 và nợ phát sinh năm 2019, năm 2020, tổng cộng 3.835.388.000đồng, bị đơn không thống nhất với nguyên đơn đã trả nợ được 1.400.000.000đồng cho Đại lý Xuân A, mà

xác định đã trả nợ Đại lý Xuân A được 2.122.573.000đồng. Hiện nay còn nợ Đại lý Xuân A là 1.712.815.000đồng, nhưng không đưa ra chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận.

Về thời hạn trả nợ: bị đơn trình bày việc nuôi cá đang gặp khó khăn do dịch bệnh nên xin trả dần. Căn cứ sự thỏa thuận giữa các bên nên nguyên đơn không đồng ý, nên không có cơ sở xem xét. Ngoài ra, đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu tiếp tục duy trì áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với tài sản của bị đơn để đảm bảo thi hành án là không trái quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 357, 430, 440, 468 BLDS năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, tiếp tục duy trì áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với tài sản của bị đơn để đảm bảo thi hành án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

1.1. Tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” giữa Đại lý phân phối thức ăn, thuốc thủy sản Xuân A với ông Ngô Duy Kh là tranh chấp dân sự. Căn cứ Điều 26, 35, 39 BLTTDS năm 2015, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

#### **[2] Về nội dung:**

2.1 Tại phiên tòa bà Nguyễn Thu S (người đại diện) và ông Ngô Duy Kh thống nhất hai bên không có làm hợp đồng mua bán mà chỉ thỏa thuận lời nói với nhau trong việc mua bán thức ăn, thuốc thủy sản nuôi cá tra bột, nên ghi nhận việc thống nhất này.

Về số tiền nợ mua thức ăn, thuốc thủy sản năm 2018, tại phiên tòa bà S với ông Kh thống nhất ông Kh còn nợ Đại lý Xuân A tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản năm 2018 là **322.573.000đồng**, nên Hội đồng xét xử ghi nhận việc thống nhất số tiền nợ giữa bà S và ông Kh, bà H.

Còn đối với việc phát sinh nợ năm 2019 và năm 2020:

Đối với Ao cá số 1, bà S trình bày từ ngày 29/4/2019 đến ngày 07/12/2019 Đại lý Xuân A giao cho ông Kh số lượng thức ăn, thuốc thủy sản để ông Kh nuôi cá số tiền 689.260.000đồng, phía bên ông Kh tại phiên tòa đã thừa nhận là có nợ số tiền này của Đại lý Xuân A. Ngoài ra số nợ phát sinh năm 2020 của ông Kh số tiền 68.580.000đồng trong biên bản hòa giải ngày 07/9/2020 và tại phiên tòa ông Kh ông Kh, bà H thừa nhận. Xét thấy tại phiên tòa hai bên bà S và ông Kh thống nhất với số tiền ông Kh, bà H còn nợ của Đại lý Xuân A của năm 2019 và năm 2020 đối với Ao số 1 là phù hợp với chứng cứ bà S cung cấp quyền sở ghi chép và biên nhận chốt nợ ngày 15/01/2020 và ngày 05/9/2020 có chữ ký của ông Kh và bà H với tổng số **757.840.000đồng**.

Đối với Ao cá số 2 bà S trình bày từ ngày 19/4/2019 đến ngày 29/12/2019 Đại lý Xuân A giao cho ông Kh số lượng thức ăn, thuốc thủy sản để ông Kh nuôi số tiền 1.215.354.000đồng. Ngoài ra số nợ phát sinh năm 2020 ông Kh mua tiếp từ ngày 09/01/2020 đến ngày 20/02/2020 số tiền 109.930.000đồng, tổng cộng **1.325.284.000đồng**, tại phiên tòa ông Kh và bà H thừa nhận theo lời trình bày của bà S. Như vậy việc thống nhất số tiền nợ tiền thức ăn, thuốc thủy sản của năm 2019 và năm 2020 giữa bà S và ông Kh, bà H tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về số tiền nợ Ao cá số 3 bà S trình bày ông Kh mua thức ăn, thuốc thủy sản của Đại lý Xuân A năm 2019 số tiền 546.165.000đồng và năm 2020 số tiền 6.090.000đồng, tổng cộng là **552.255.000đồng**, tại phiên tòa ông Kh và bà H thừa nhận, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thống nhất này.

Còn đối với Ao cá số 4 bà S trình bày ông Kh mua thức ăn, thuốc thủy sản của Đại lý Xuân A năm 2019 số tiền 841.198.000đồng và năm 2020 số tiền 36.238.000đồng, tổng cộng là **877.436.000đồng**, tại phiên tòa ông Kh, bà H thừa nhận có nợ số tiền này, nên Hội đồng ghi nhận sự thống nhất này.

Như vậy với sự thống nhất số tiền nợ thức ăn, thuốc thủy sản giữa bà S và ông Kh, bà H có cơ sở xác định ông Kh, bà H còn nợ của Đại lý Xuân A năm 2018, năm 2019 và năm 2020 là **3.835.388.000đồng**.

Về số tiền đã trả cho Đại lý Xuân A đối với Ao cá số 2, tại phiên tòa ông Kh trình bày ngày 25/9/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn Hòa, huyện Tân T (nơi ông Kh làm việc) ông có trả cho bà Xuân A, bà Ng (kế toán Đại lý Xuân A) số tiền nợ của năm 2018 là 322.573.000đồng, nhưng tại phiên tòa bà Xuân A không thừa nhận số tiền 322.573.000đồng của ông Kh và bà Ng tại biên bản đối chất ngày 15/9/2020 trình bày không có nhận của ông Kh 322.573.000đồng; đồng thời tại biên bản hòa giải ngày 07/9/2020, Tòa án thông báo cho đương sự cung cấp chứng cứ theo lời trình bày của mình, nhưng ông Kh, bà H không đưa ra chứng cứ chứng minh trả số tiền nợ 322.573.000đồng cho bà Xuân A, bà Ng, do đó không có cơ sở chấp nhận lời trình bày của ông Kh, vì vậy ông Kh vẫn còn nợ tiền thức ăn, thuốc thủy sản của Đại lý Xuân A 322.573.000đồng của năm 2018.

Còn đối với số tiền 400.000.000đồng phát sinh nợ năm 2019, tại phiên tòa ông Kh trình bày trong ngày 25/9/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn Hòa, huyện Tân T ông có trả cho bà Xuân A và bà Ng, với số tiền này ông Kh trả thì tại phiên tòa bà Xuân A thừa nhận và lúc đó có mặt bà Ng là có cơ sở. Bởi tại biên bản xác nhận nợ ngày 25/9/2019 bà Ng có ghi “...anh Kh trả trước 400.000.000đồng còn nợ Đại lý Xuân A 521.385.000đồng...”, ngoài ra tại phiếu thu ngày 25/9/2029 có ghi “...người nộp tiền: Anh Kh Ao 2, số tiền 400.000.000đồng...Người lập phiếu Huỳnh Thị Ng”. Do đó tại phiên tòa bà S thừa nhận ông Kh có trả 400.000.000đồng là trong số tiền của 1.400.000.000đồng giữa Đại lý Xuân A và ông Kh thỏa thuận chia cho 04 Ao,

mỗi Ao số tiền 350.000.000đồng.

Về số tiền 500.000.000đồng trả cho Đại lý Xuân A, tại phiên tòa ông Kh trình bày thời gian không nhớ nhưng ông Kh có trả cho ông Nguyễn Thanh S người làm công cho Đại lý Xuân A tại Ngân hàng nông ngh và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Tân T, còn phía ông S tại biên bản lấy lời khai ngày 22/01/2021 của Tòa án thì ông S khai thời gian ông không nhớ, nhưng cô Ng kế toán Đại lý Xuân A có kêu ông đến Ngân hàng nhận của ông Kh 500.000.000đồng tiền nợ thức ăn, thuốc thủy sản và sau đó ông S giao nộp cho bà Ng kế toán là phù hợp với phiếu thu tiền ngày 12/12/2019 của Đại lý Xuân A và người nộp tiền ông Kh, ngoài ra tại phiên tòa ông Kh thừa nhận tại phiếu thu tiền ngày 12/12/2019 ông Kh có ký tên.

Ngoài ra, đối với số tiền 500.000.000đồng trả cho Đại lý Xuân A, tại phiên tòa ông Kh trình bày thời gian không nhớ nhưng bà Xuân A, bà Ng có đến nhà ông, lúc đó ông không có mặt ông ở nhà mà chỉ có mặt bà H (vợ ông Kh) ở nhà đã trả 500.000.000đồng, tuy nhiên bà Xuân A thừa nhận có nhận của ông Kh số tiền 500.000.000đồng này không phải tại nhà ông Kh mà bằng hình thức gửi tiền vào tài khoản của bà thông qua Ngân hàng thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)- Chi nhánh Tân T là phù hợp. Bởi tại công văn số 18/2021/CV-CNTT ngày 27/01/2021 của Sacombank - Chi nhánh Tân T cung cấp vào lúc 15 giờ...ngày 26/12/2019 ông Ngô Duy Kh chuyển vào tài khoản tiền gửi của bà Nguyễn Thị Xuân A 500.000.000đồng thanh toán tiền thức ăn. Cũng như tại phiếu thu tiền của Đại lý Xuân A ngày 26/12/2019 có thu của ông Kh số tiền 500.000.000đồng.

Như vậy với chứng cứ bà S cung cấp là 03 phiếu thu ngày 25/9/2019, ngày 12/12/2019 và ngày 26/12/2019 của Đại lý Xuân A chứng minh được chỉ có nhận của ông Ngô Duy Kh tổng số tiền 1.400.000.000đồng là có căn cứ. Do đó tại phiên tòa ông Kh, bà H thừa nhận còn nợ Đại lý Xuân A số tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản 1.712.815.000đồng không phù hợp và việc ông Kh, bà H xin trả nhiều lần, nhưng không được bà S đồng ý, vì vậy tại phiên tòa bà S yêu cầu ông Kh và bà H có nghĩa vụ trả Đại lý Xuân A 2.435.388.000đồng tiền nợ là có cơ sở.

2.4 Về lãi suất, tại phiên tòa bà S không yêu cầu ông Kh, bà H trả lãi, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Còn đối với ông Võ Văn Đ, ông Nguyễn Thành H, ông Nguyễn Văn M, ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Qu theo ông Kh trình bày có hùn nuôi cá với ông Đ, ông H, ông M, ông T và bà Qu, tại phiên tòa ông Kh và bà H thừa nhận việc mua thức ăn, thuốc thủy sản chỉ có vợ chồng ông với ông với Đại lý Xuân A và ông, bà H đồng ý có trách nhiệm trả nợ Đại lý Xuân A, nên Tòa án không đưa ông Đ, ông H, ông M, ông T và bà Qu vào tham gia tố tụng là có cơ sở.

Còn đối với ông Nguyễn Thanh S, tại phiên tòa thừa nhận có nhận của ông



Ngô Duy Kh 500.000.000đồng và số tiền này ông S giao lại bà Huỳnh Thị Ng kế toán Đại lý Xuân A, nên bà Ng có ra phiếu thu tiền của ông Kh ngày 12/12/2019, do đó không xem xét nghĩa vụ của ông S với Đại lý Xuân A. Riêng bà Nguyễn Thị Xuân A thừa nhận có nhận 500.000.000đồng của ông Kh thông qua Ngân hàng Sacombank bằng hình thức chuyển tiền gửi vào tài khoản của bà và Đại lý Xuân A thừa nhận số tiền này ông Kh đã trả cho Đại lý Xuân A.

Đối với Đại lý Xuân A do bà Mai Thị HL người đại diện hộ kinh doanh, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án có đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với quyền sử dụng đất diện tích 2.073m<sup>2</sup> thửa 476, và quyền sử dụng đất diện tích 2.445m<sup>2</sup> thửa 480 thuộc tờ bản đồ số 11 vị trí ấp Tây N, xã Tân H, huyện Tân T, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX 395269 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp cho ông Ngô Duy Kh ngày 13/8/2020, nên Tòa án buộc thực hiện biện pháp đảm bảo số 07/2020/QĐ-BPBD ngày 08/9/2020 nội dung: “ Buộc bà Mai Thị HL phải gửi tài sản bảo đảm (tiền, kim khí quý, đá quý hoặc giấy tờ có giá) có giá trị là 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng) vào tài khoản phong tỏa tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Tân T; đồng thời áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 07/2020/QĐ-BPKCTT ngày 09/9/2020 phong tỏa tài sản đối với thửa đất 476, 480 tờ bản đồ số 11 vị trí ấp Tây N, xã Tân H, huyện Tân T, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX395269 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp cho ông Ngô Duy Kh ngày 13/08/2020.

Ngoài ra ngày 10/9/2020 bà L có đơn Tòa án yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời Phong tỏa tài sản đối với xe ô tô con 7 chỗ ngồi; Biển số 62A-13578; Nhãn hiệu TOYOTA; Số máy 2GDC 49463; Số loại FORTUNER; Số khung MHFCB3GS2K 0492828; Màu sơn đen; ngày đăng ký 25/4/2019; Dung tích xilanh 2393; Số máy 2GDC494638... chủ xe ông Ngô Duy Kh, tài sản do ông Kh quản lý, sử dụng, nên Tòa án buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 08/2020/QĐ - BPBD ngày 11/9/2020 nội dung: “ Buộc bà Mai Thị HL phải gửi tài sản bảo đảm (tiền, kim khí quý, đá quý hoặc giấy tờ có giá) có giá trị là 60.000.000đồng vào tài khoản phong tỏa tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Tân T; đồng thời áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 08/2020/QĐ-BPKCTT ngày 11/9/2020 phong tỏa tài sản đối với ô tô con 7 chỗ; Biển số 62A 135.78; Nhãn hiệu TOYOTA; Số loại: FORTUNER; Màu sơn đen; Dung tích xilanh 2393; Số máy 2GDC494638; Số khung MHFCB3GS2K0492828; Tự 1980; Ngày đăng ký mới 25/4/2019; ngày đăng ký lần đầu 25/4/2019; Trạng thái xe đang lưu hành; Chủ xe Ngô Duy Kh. Tài sản do ông Ngô Duy Kh quản lý sử dụng cho đến có quyết định của Tòa án nhân dân huyện Tân T, và tại phiên tòa bà S vẫn giữ nguyên yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 07/2020/QĐ-BPKCTT ngày 09/9/2020 và số 08/2020/QĐ-BPKCTT ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân T. Nên xét thấy cần duy trì áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 07/2020/QĐ-

BPKCTT ngày 09/9/2020 và số 08/2020/QĐ-BPKCTT ngày 11/9/2020 của TAND huyện Tân T để đảm bảo thi hành án cho Đại lý phân phối thức ăn, thuốc thủy sản Xuân A. Và khi nào có đơn yêu cầu Tòa án hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời sẽ xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

2.5 Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử buộc ông Ngô Duy Kh, bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả Đại lý phân phối thức ăn, thuốc thủy sản Xuân A số tiền nợ 2.435.388.000 đồng.

[3]. Về án phí dân sự: ông Kh, bà H có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu 80.707.760 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; Đại lý phân phối thức ăn, thuốc thủy sản Xuân A không phải chịu án phí nên được hoàn trả theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, 35, 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Đại lý phân phối thức ăn, thuốc thủy sản Đại lý Xuân A.

1. Buộc ông Ngô Duy Kh và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả Đại lý phân phối thức ăn, thuốc thủy sản Xuân A số tiền 2.435.388.000 đồng (*Hai tỷ bốn trăm ba mươi lăm triệu ba trăm tám mươi tám nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 07/2020/QĐ-BPKCTT ngày 09/9/2020 và Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 08/2020/QĐ-BPKCTT ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân T.

2. Về án phí: Ông Ngô Duy Kh và bà Nguyễn Thị H phải chịu 80.707.760 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Đại lý phân phối thức ăn, thuốc thủy sản Xuân A 40.565.290 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0001095 ngày 17/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân T.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân T;
- Chi cục THADS huyện Tân T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM-HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn H**